TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10/12/2024
V/v "Tranh chấp ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bảo Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thuận Bé

Bà Trương Ngọc Diện

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Phong Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Ông Lâm Thành Them - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/TB-TLVA ngày 04 tháng 4 năm 2024 về "*Tranh chấp ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Diễm M**, sinh năm 2003

Địa chỉ: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Ông **Jang S**, sinh năm 1976

Địa chỉ: A J-dong, M-si, J-do, Hàn Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diễm M trình bày và yêu cầu:

Bà quen biết ông Jang S do bà con trong xóm dẫn về mai mối, qua tìm hiểu bà thấy giữa bà và ông Jang S hợp nhau nên ngày 04/01/2023 âm lịch bà và ông Jang S tổ chức đám cưới và được hai bên người lớn chứng kiến và đăng ký kết hôn tại Hàn Quốc, Giấy chứng nhận kết hôn số 7181-2704-2991-2840 cấp ngày 31/3/2022. Trích lục ghi chú kết hôn số 44/TLGCKH ngày 01/7/2022 tại Ủy ban nhân dân quận T, thành phố Cần Thơ (Việt Nam).

Vào ngày 22/02/2024 bà về quê ông Jang S tại Hàn Quốc, qua thời gian chung sống với nhau, bà cảm thấy không có tình cảm vợ chồng nên không thể duy trì quan hệ hôn nhân và đến ngày 28/02/2024 bà trở về Việt Nam sinh sống cho

đến nay. Nay bà yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho bà được ly hôn với ông Jang S.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu.

Bị đơn là ông Jang S vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không thu thập được ý kiến của ông.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa: Những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử vụ án. Về nội dung vụ án nhận thấy, giữa nguyên đơn và bị đơn sinh sống ở hai quốc gia khác nhau, không có điều kiện chăm sóc lẫn nhau và không quan tâm liên lạc với nhau. Hôn nhân giữa hai bên không còn tồn tại trên thực tế mà chỉ còn trên mặt pháp lý. Do tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Nguyên đơn trình bày không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Diễm M khởi kiện xin ly hôn với ông Jang S cư trú tại Hàn Quốc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Nguyễn Thị Diễm M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn ông Jang S đã được Tòa án tống đạt thông báo hợp lệ về thời gian mở phiên tòa nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là có căn cứ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Diễm M và ông Jang S chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Hàn Quốc số: 7181-2704-2991-2840 cấp ngày 31/3/2022 và được đăng ký ghi vào Số đăng ký kết hôn tại Việt Nam theo Trích lục ghi chú kết hôn số: 44/TLGCKH ngày 01/7/2022 tại Ủy ban nhân dân quận T, thành phố Cần Thơ (Việt Nam) nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo nguyên đơn trình bày, vào ngày 22/02/2024 bà về quê ông Jang S tại Hàn Quốc sinh sống. Nhưng qua thời gian chung sống với nhau, bà cảm thấy không

có tình cảm vợ chồng với ông Jang S và không thể tiếp tục duy trì đời sống chung với nhau, đến ngày 28/02/2024 thì bà trở về Việt Nam sinh sống cho đến nay.

Xét thấy, giữa bà Diễm M và ông Jang S đã có thời gian dài ly thân, mỗi người sinh sống ở một quốc gia, không quan tâm liên lạc gì với nhau nên tình cảm thật sự phai nhạt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà Diễm M được ly hôn với ông Jang S là phù hợp theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Diễm M khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và lệ phí ủy thác, chi phí thông báo tố tụng, nguyên đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 153, khoản 2 Điều 227, khoản 6 Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diễm M.

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Diễm M được ly hôn với ông Jang S.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Diễm M trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Diễm M phải chịu 300.000đ, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm bà Diễm M đã nộp theo Biên lai thu số 0000273 ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, bà Diễm M đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị Diễm M phải chịu 200.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 200.000 đồng theo Biên lai thu số 0000376 ngày 08/5/2024 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà Diễm M còn phải chịu chi phí đăng thông báo tố tụng cho Jang S. Bà Diễm M đã nộp đủ chi phí tố tụng.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Diễm M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết; Ông Jang S được quyền kháng cáo trong hạn 30 ngày kể từ ngày bản án được

tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo luật định./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPCT**;**
- Cục THA DS TPCT;
- UBND Q. Thốt Nốt;
- Lưu hồ sơ vụ án

Võ Bảo Anh